

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa KT-TC

Bộ môn: Tài chính - ngân hàng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG**
- Tiếng Anh: CREDIT APPRAISAL

Mã học phần: FIB373

Số tín chỉ: (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Ngân hàng thương mại, Lập và thẩm định dự án đầu tư, Thẩm định giá trị doanh nghiệp.

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về thẩm định tín dụng bao gồm quy trình thẩm định tín dụng, cách thức thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính của khách hàng vay vốn, thẩm định phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư và thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay.

3. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng bao gồm vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và vay vốn phục vụ tiêu dùng, từ đó đưa ra quyết định cho vay đúng đắn, giảm thiểu rủi ro cho hoạt động tín dụng ngân hàng.

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu được vai trò và quy trình của hoạt động thẩm định trong nghiệp vụ tín dụng
- Biết được nguồn thông tin cần thu thập phục vụ cho hoạt động thẩm định và cách thức thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng
- Phân tích các chỉ số tài chính để đánh giá được năng lực tài chính của khách hàng; thực hành xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp
- Đánh giá được tính khả thi của phương án vay vốn và dự án đầu tư
- Nắm được các kỹ thuật thẩm định tính pháp lý và giá trị của tài sản đảm bảo nợ vay và vận dụng vào thực tiễn

5. Nội dung:

| STT | Chương/Chủ đề | Nhằm đạt KQHT | Số tiết | |
|-----|--|---------------|---------|----|
| | | | LT | TH |
| 1 | TỔNG QUAN VỀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG | | 2 | |
| 1.1 | Các loại hình và quy định về tín dụng ngân hàng | a | | |
| 1.2 | Điều kiện, đối tượng và các phương thức cho vay | a | | |
| 1.3 | Quy trình thẩm định tín dụng và nội dung chủ yếu của thẩm định tín dụng | a | | |
| 2 | THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC PHÁP LÝ KHÁCH HÀNG | | 4 | |
| 2.1 | Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng cá nhân | b | | |
| 2.2 | Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng doanh nghiệp | b | | |
| 3 | THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC TÀI CHÍNH KHÁCH HÀNG | | 12 | |
| 3.1 | Mục đích, nguyên tắc và yêu cầu thẩm định năng lực tài chính khách hàng | c | | |
| 3.2 | Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng cá nhân | c | | |
| 3.3 | Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng doanh nghiệp | c | | |
| 4 | THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH | | 8 | |
| 4.1 | Thẩm định phương án vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân | d | | |
| 4.2 | Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng cá nhân | d | | |
| 4.3 | Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp | d | | |
| 5 | THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ | | 10 | |
| 5.1 | Các hình thức tài trợ tín dụng trung dài hạn và cách xác định hạn mức tín dụng | d | | |
| 5.2 | Thẩm định dự án đầu tư | d | | |
| 6 | THẨM ĐỊNH TÀI SẢN BẢO ĐẢM | | 9 | |
| 6.1 | Một số quy định về thẩm định tài sản bảo đảm | e | | |
| 6.2 | Thẩm định bất động sản | e | | |
| 6.3 | Thẩm định động sản | e | | |

6. Tài liệu dạy và học:

| STT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng | |
|-----|-------------|------------------------------|--------------|--------------|----------------------------|------------------|-----------|
| | | | | | | Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | Bộ môn TCNH | Bài giảng Thẩm định tín dụng | 2012 | | Thư viện số ĐHNT | X | |

| | | | | | | | |
|---|--|--------------------------------|------|--------------------------------------|----------|---|---|
| 2 | TS. Nguyễn Minh Kiều | Tín dụng và thẩm định tín dụng | 2011 | NXB Lao động Hà Nội | Thư viện | x | |
| 3 | PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 2009 | NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh | Thư viện | | x |
| 4 | TS. Nguyễn Ngọc Vinh, TS. Nguyễn Quỳnh Hoa | Thẩm định giá trị bất động sản | 2012 | Nhà xuất bản Lao động xã hội | Thư viện | | x |

7. Đánh giá kết quả học tập:

| STT | Hình thức đánh giá | Nhằm đạt KQHT | Trọng số (%) |
|-----|--------------------------|---------------|--------------|
| 1 | Các lần kiểm tra giữa kỳ | a, b,c,d | 20 |
| 2 | Thảo luận nhóm | c, d,e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | a, b, c,d, e | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a, b, c,d, e | 50 |

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN (Ký và ghi họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Kim Dung

ThS. Hoàng Thị Dự

TRƯỞNG KHOA/VIỆN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần

- Tiếng Việt: **THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG**
- Tiếng Anh: **CREDIT APPRAISAL**

Mã học phần: FIB373 Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: *Đại học*

Học phần tiên quyết: Ngân hàng thương mại, Lập và thẩm định dự án đầu tư, Thẩm định giá trị doanh nghiệp.

2. Thông tin giảng viên

Họ và tên:

Nguyễn Thị Kim Dung Chức danh, học hàm, học vị: ThS

Điện thoại: Email: dungnknk@ntu.edu.vn

Hoàng Thị Dự Chức danh, học hàm, học vị: ThS

Điện thoại: Email: duht@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn Tài chính, Tầng 5, Khu nhà đa năng.

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về thẩm định tín dụng bao gồm quy trình thẩm định tín dụng, cách thức thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính của khách hàng vay vốn, thẩm định phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư và thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay.

4. Mục tiêu:

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng bao gồm vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và vay vốn phục vụ tiêu dùng, từ đó đưa ra quyết định cho vay đúng đắn, giảm thiểu rủi ro cho hoạt động tín dụng ngân hàng.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Hiểu được vai trò và quy trình của hoạt động thẩm định trong nghiệp vụ tín dụng

- b) Biết được nguồn thông tin cần thu thập phục vụ cho hoạt động thẩm định và cách thức thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng
- c) Phân tích các chỉ số tài chính để đánh giá được năng lực tài chính của khách hàng; thực hành xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp
- d) Đánh giá được tính khả thi của phương án vay vốn và dự án đầu tư
- e) Nắm được các kỹ thuật thẩm định tính pháp lý và giá trị của tài sản đảm bảo nợ vay và vận dụng vào thực tiễn

6. Kế hoạch dạy học

| <i>STT</i> | <i>Chương/Chủ đề</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Số tiết</i> | <i>Phương pháp dạy-học</i> | <i>Chuẩn bị của người học</i> |
|------------|---|----------------------|----------------|--|---|
| 1 | TỔNG QUAN VỀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG | | | | |
| 1.1 | Các loại hình và quy định về tín dụng ngân hàng | a | 2 | -Thuyết giảng - Thảo luận khi kết thúc chương | -Đọc tài liệu chương 1 từ trang 4 đến trang 29 |
| 1.2 | Điều kiện, đối tượng và các phương thức cho vay | a | | | |
| 1.3 | Quy trình thẩm định tín dụng và nội dung chủ yếu của thẩm định tín dụng | a | | | |
| 2 | THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC PHÁP LÝ CỦA KHÁCH HÀNG | | | | |
| 2.1 | Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng cá nhân | b | 4 | -Thuyết trình và thảo luận nhóm -Thuyết giảng | -Đọc chương 2 từ trang 30 đến trang 40 -Chuẩn bị bài thuyết trình và thảo luận |
| 2.2 | Thẩm định năng lực pháp lý của khách hàng doanh nghiệp | b | | | |
| 3 | THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA KHÁCH HÀNG | | | | |
| 3.1 | Mục đích, nguyên tắc và yêu cầu thẩm định năng lực tài chính khách hàng | c | 12 | -Thuyết trình và thảo luận nhóm -Thuyết giảng | -Đọc chương 3 từ trang 41 đến trang 92 -Chuẩn bị bài thuyết trình và thảo |
| 3.2 | Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng cá nhân | c | | | |
| 3.3 | Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng doanh nghiệp | c | | | |

| | | | | | |
|-----|--|---|----|--|---|
| | | | | | luận |
| 4 | THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH | | | | |
| 4.1 | Thẩm định phương án vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân | d | 8 | -Thuyết trình, thảo luận nhóm -Thuyết giảng | -Đọc chương 4 từ trang 93 đến trang 116 -Chuẩn bị bài thuyết trình và thảo luận |
| 4.2 | Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng cá nhân | d | | | |
| 4.3 | Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp | d | | | |
| 5 | THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ | | | | |
| 5.1 | Các hình thức tài trợ tín dụng trung dài hạn và cách xác định hạn mức tín dụng | d | 10 | -Thuyết trình, thảo luận nhóm -Thuyết giảng | -Đọc chương 5 từ trang 117 đến trang 164 -Chuẩn bị bài thuyết trình và thảo luận |
| 5.2 | Thẩm định dự án đầu tư | d | | | |
| 6 | THẨM ĐỊNH TÀI SẢN BẢO ĐẢM | | | | |
| 6.1 | Một số quy định về thẩm định tài sản bảo đảm | e | 9 | -Thuyết trình, thảo luận nhóm -Thuyết giảng | -Đọc chương 6 từ trang 165 đến trang 191 -Chuẩn bị bài thuyết trình và thảo luận |
| 6.2 | Thẩm định bất động sản | e | | | |
| 6.3 | Thẩm định động sản | e | | | |

7. Tài liệu dạy và học:

| STT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng | |
|-----|--|--------------------------------|--------------|--------------------------------------|----------------------------|------------------|-----------|
| | | | | | | Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | Bộ môn TCNH | Bài giảng Thẩm định tín dụng | 2016 | | Thư viện số ĐHNT | X | |
| 2 | TS. Nguyễn Minh Kiều | Tín dụng và thẩm định tín dụng | 2011 | NXB Lao động Hà Nội | Thư viện | X | |
| 3 | PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 2009 | NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh | Thư viện | | X |
| 4 | TS. Nguyễn Ngọc Vinh, TS. Nguyễn Quỳnh Hoa | Thẩm định giá trị bất động sản | 2012 | Nhà xuất bản Lao động xã hội | Thư viện | | X |

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Sinh viên cần đọc tài liệu và chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp. Các phần thuyết trình, yêu cầu sinh viên phải thể hiện được kỹ năng thuyết trình. Các phần thảo luận nhóm, phải có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để đặt các câu hỏi cũng như trả lời các câu hỏi và giải quyết vấn đề được đưa ra. Ngoài ra, để làm rõ hơn các phần lý thuyết sinh viên cần phải chuẩn bị bài tập ở nhà trước khi có tiết sửa bài tập trên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

| Lần kiểm tra | Tiết thứ | Hình thức kiểm tra | Chủ đề/Nội dung được kiểm tra | Nhằm đạt KQHT |
|--------------|----------|--------------------|-------------------------------|---------------|
| 1 | 20 | Viết | Chủ đề 1,2,3 | a,b,c |
| 2 | 45 | Viết | Chủ đề 4,5,6 | d,e |

9.2 Thang điểm học phần:

| STT | Hình thức đánh giá | Nhằm đạt KQHT | Trọng số (%) |
|-----|--------------------------|---------------|--------------|
| 1 | Các lần kiểm tra giữa kỳ | a, b,c,d | 20 |
| 2 | Thảo luận nhóm | c, d,e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | a, b, c,d,e | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a, b, c,d | 50 |

| | | |
|-----------------------|-------------------|--|
| - Hình thức thi: Viết | | |
| - Đề mở: | Đề đóng: P | |

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Kim Dung

ThS. Hoàng Thị Dự

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi họ tên)